TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **25**/2018/HSST
Ngày: **06/02/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H-TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Bích Thảo**
2. Ông **Nguyễn Mạnh Tuân**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Đặng Ngọc Anh** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà **Đinh Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HSST ngày 19/01/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/HSST-QĐ ngày 23/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn K**, sinh năm 1991.

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: thôn ĐC, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12. Bố đẻ: K xác định; con bà Lê Thị L, sinh năm 1956. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: K. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 24/11/2017 đến nay tại Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương.

** Người làm chứng:*

1. Anh *Trần Anh T*, sinh năm 1974;

Cư trú tại: Khu 11, phường TB, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh *Trần Văn Đ*, sinh năm 1988;

Cư trú tại: Khu 3, phường NC, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h00’ ngày 18/11/2017, tại trước cửa nhà nghỉ TB số 131 NQ, phường TB, thành phố H. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC 47) Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang Lê Văn K đang bán trái phép 01 túi ma túy tổng hợp cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở xã TK, huyện GL, tỉnh Hải Dương (tên, tuổi địa chỉ do đối tượng tự khai). Thu giữ trên tay phải của T 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 1,5) cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, thu giữ trên tay phải của K số tiền 500.000đ. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Trần Anh T ở Khu 11, phường TB, thành phố H, anh Trần Văn Đ ở Khu 3, phường NC, thành phố H và chị Nguyễn Thị Q ở thôn 7, xã YK, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình điều tra Lê Văn K khai nhận: Do K có việc làm ổn định, cần tiền chi tiêu nên K mua ma túy tổng hợp về bán kiếm lời. Khoảng 18h00’ ngày 18/11/2017, K đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T hỏi mua 500.000đ ma túy tổng hợp, K đồng ý và hẹn đến 21h00’ cùng ngày giao nhận tiền và ma túy tại trước cửa nhà nghỉ TB số 131 NQ, phường TB, thành phố H. K rủ vợ là chị Nguyễn Thị Q cùng thuê một người chở xe môtô lên thành phố H chơi. Khi đến khu vực chợ Cuối, huyện GL, tỉnh Hải Dương, K bảo chị Q đứng đợi còn K đi vào trong một ngõ mua được 01 túi ma túy tổng hợp của một người đàn ông (K biết tên, địa chỉ) với số tiền 300.000đ, rồi giấu vào người. Sau đó, K cùng chị Q đi lên thành phố H. Đến khoảng 21h00’ cùng ngày, khi đi đến đường NQ, thành phố H, K và chị Q xuống xe. K đi đến trước cửa nhà nghỉ TB ở số 131 NQ, phường TB, thành phố H gặp T. Khi K và T đang giao nhận tiền và ma túy thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC 47) Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của T 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5 x 1,5) cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; thu giữ trên tay phải của K số tiền 500.000đ trước sự chứng kiến của anh T, anh Đ và chị Q.

Nguyễn Văn T đã bỏ trốn sau khi làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương, K xác định nơi cư trú.

Tại kết luận giám định số 07 ngày 20/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Tinh thể màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn T trong phong bì đánh số 01 gửi đến giám định có trọng lượng 0,229gam là Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 0,166 gam là Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 07/PC54 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an TP Hải Dương; số tiền 500.000đ đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và K có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 30/VKS-HS ngày 17/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Lê Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại (khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999) nay là khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ ***27 (Hai mươi bẩy) đến 30 (Ba mươi)*** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/11/2017; Về hình phạt bổ sung: K áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định; Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ *(Năm trăm ngàn đồng)* do bị cáo phạm tội mà có; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h00' ngày 18/11/2017 tại trước cửa nhà nghỉ TB số 131 NQ, phường TB, thành phố H, Lê Văn K đang bán trái phép 0,229 gam Methamphetamine cho Nguyễn Văn T thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC 47) Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý bán trái phép cho người khác kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo (khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999) nay là khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nêu ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma tuý có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức

khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2008 bị cáo đã có hành vi gây rối trật tự công cộng nên UBND huyện GL ra Quyết định cho vào trường giáo dưỡng 24 tháng, ngày 22/5/2008 ra trường; Năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 39 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo K có tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo K có việc làm, K có thu nhập và K tài sản riêng nên K áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,166g Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Xét ma túy là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy; đối với số tiền 500.000đ *(Năm trăm ngàn đồng)* là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho K tại khu vực chợ Cuối, huyện GL, tỉnh Hải Dương. K khai K biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ quan CSĐT-Công an TP Hải Dương sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ nhân thân, lai lịch và hành vi vi phạm, sẽ có hình thức xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở xã TK, huyện GL, tỉnh Hải Dương (tên, tuổi, địa chỉ là do đối tượng tự khai khi bị bắt). Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan CSĐT- Công an thành phó Hải Dương tiếp tục xác minh khi nào làm rõ đối tượng sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại đi động K dùng để liên lạc với T, K đã làm rơi trên đường từ huyện GL lên thành phố H nên K thu giữ được nên K đặt ra giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Q không biết việc K mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K **28 (Hai mươi tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/11/2017.

2. **Hình phạt bổ sung:** K áp dụng;

3. **Về vật chứng**: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 07/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hải Dương;

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ *(Năm trăm ngàn đồng)* được đựng trong 01 phong bì niêm phong theo đúng qui định, có chữ ký của những người có liên quan và 03 (ba) hình dấu niêm phong của Công an phường TB, thành phố H; kí hiệu phong bì số 02;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 23/01/2018).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo Lê Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/02/2018)./.

Nơi nhận:
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an Tp H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà